

*Hà Nội, ngày tháng năm 2020*

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**TRONG DỰ THẢO LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG (SỬA ĐỔI)**

**I. BỐI CẢNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Nghị quyết số 17-NQ/TW về việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước và Nghị quyết 49/NQ-CP năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại một số Nghị quyết của Chính phủ đặt ra các yêu cầu chung liên quan tới cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình thực hiện và giải quyết TTHC. Trong lĩnh vực thi đua khen thưởng, các Chỉ thị 39-CT-TW năm 2004 về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến do Ban Chấp hành Trung ương ban hành; Chỉ thị 34-CT/TW năm 2014 về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng do Bộ Chính trị ban hành; Chỉ thị số 18/CT-TTg, ngày 19/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và kế hoạch 05 năm (2016 - 2020) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng cũng xác định rõ yêu cầu phải đẩy mạnh cải cách TTHC, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua, khen thưởng.

Thực hiện các chủ trương trên, trong quá trình soạn thảo Dự thảo Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) (Dự thảo Luật), Ban soạn thảo Dự thảo Luật đã cân nhắc một số biện pháp nhằm đơn giản hoá TTHC, giúp giảm thiểu chi phí tuân thủ TTHC với các đối tượng thực hiện TTHC. Theo đó, Ban soạn thảo đã đưa vào Dự thảo Luật quy định về việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ trong quá trình thực hiện thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua (DHTĐ) và hình thức khen thưởng (HTKT) (quy định tại Điều 85 Dự thảo Luật). Theo đó thay vì việc yêu cầu đối tượng thực hiện phải nộp từ 02 (hai) đến 03 (ba) bộ hồ sơ bản chính, khoản 1 và khoản 2 của Điều 85 Dự thảo Luật quy định rõ Hồ sơ xét danh hiệu thi đua và Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng chỉ bao gồm 01 bộ (bản chính).

Trên thực tế, việc giảm thiểu số lượng bộ hồ sơ dù không tác động đáng kể đến thời gian mà các đối tượng thực hiện TTHC phải bỏ ra để chuẩn bị hồ sơ (do các bộ hồ sơ giống nhau) nhưng lại giúp tiết kiệm đáng kể các chi phí trực tiếp như chi phí in ấn, chi phí chứng thực, photo... Dự kiến rằng, chỉ với việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ như trên, trung bình 01 (một) năm sẽ tiết kiệm được **4.522.634.000 đồng (bốn tỷ năm trăm hai mươi hai triệu sáu trăm ba mươi tư nghìn đồng)** cho các đối tượng thực hiện TTHC (*xem chi tiết phần đánh giá tác động tại mục II.1 của Bản Đánh giá tác*

*động này*). Ngoài ra, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ này cũng dự kiến tác động tích cực đến việc giảm tải khối lượng công việc mà cơ quan giải quyết TTHC phải thực hiện, ví dụ như việc đối chiếu nội dung giữa các bộ hồ sơ với nhau hoặc lưu trữ hồ sơ.

Bên cạnh việc sửa đổi TTHC theo hướng giảm thiểu số lượng bộ hồ sơ mà đối tượng thực hiện TTHC phải thực hiện, Ban soạn thảo đã cân nhắc bổ sung thêm 01 (một) TTHC vào Dự thảo Luật, đó là TTHC Xét tặng danh hiệu Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/Xã văn hoá, Phường, thị trấn văn hoá. TTHC này được bổ sung trên cơ sở đánh giá sự cần thiết của danh hiệu thi đua đối với đời sống thực tiễn. Cụ thể, danh hiệu Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/Xã văn hoá, Phường, thị trấn văn hoá là danh hiệu thi đua cần thiết cho phong trào thi đua trên thực tế nhưng chưa được quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng. Việc bổ sung TTHC này sẽ góp phần khuyến khích việc tham gia phong trào xây dựng xã, phường, thị trấn tiêu biểu/văn hoá; đồng thời tạo cơ sở pháp lý để công nhận và khen thưởng thành tích thi đua của các đối tượng tham gia phong trào, từ đó đảm bảo tốt hơn quyền lợi của các đối tượng tham gia phong trào thi đua. Dự kiến chi phí tuân thủ thực hiện TTHC Xét tặng danh hiệu Xã, phường, thị trấn văn hoá/Xã, phường, thị trấn tiêu biểu là **296.507.700 đồng/năm (hai trăm chín mươi sáu triệu, năm trăm linh bảy nghìn bảy trăm đồng)** (*xem chi tiết phần đánh giá tác động tại mục II.2 của Bản Đánh giá tác động này*).

Cuối cùng, bên cạnh việc sửa đổi bổ sung TTHC như trên, trên tinh thần chỉ đạo theo văn bản các văn bản: (i) Nghị quyết 49/NQ-CP năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại một số Nghị quyết của Chính phủ, (ii) Nghị quyết 17/NQ-CP năm 2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 do Chính phủ ban hành và (iii) Công văn 8363/VPCP-KSTT năm 2019 về tăng cường xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng do Văn phòng Chính phủ ban hành, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương đang tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý công tác thi đua khen thưởng nói chung và trong hoạt động giải quyết TTHC trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng nói riêng. Cụ thể, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương dự kiến triển khai thí điểm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 với các TTHC về thi đua – khen thưởng trên cổng dịch vụ công trực tuyến (eecs.gov.vn). Theo đó, hệ thống dịch vụ trực tuyến này cho phép đối tượng thực hiện TTHC tiến hành trực tuyến các hoạt động bao gồm: điền hồ sơ, gửi tài liệu và nhận thông báo về quá trình xử lý hồ sơ. Đồng thời, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương cũng sử dụng những ứng dụng chuyên ngành trong quá trình xử lý và quản lý hồ sơ công tác thi đua – khen thưởng như: (i) Hệ thống quản lý hồ sơ khen thưởng điện tử ngành thi đua, khen thưởng, (iii) Hệ thống quản lý văn bản đi đến, (iv) Cổng thông tin điện tử tích hợp các ứng dụng, nhằm từng bước đổi mới công tác quản lý về thi đua – khen thưởng theo hướng hiện đại và hiệu quả hơn.

## II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG TTHC

### 1. Đánh giá tác động TTHC chi tiết đối với việc giảm số lượng bộ hồ sơ trong các thủ tục xét tặng DHTĐ và HTKT

#### a. Tổng quan về phương pháp luận

Với đặc thù của việc chỉ sửa đổi các TTHC theo hướng giảm số lượng bộ hồ sơ, và với số lượng TTHC dự kiến bị tác động là khá nhiều (19 TTHC), phần đánh giá tác động đối với các TTHC sửa đổi sẽ không thực hiện theo từng TTHC đơn lẻ mà được gộp thành từng nhóm TTHC (có đặc điểm giống nhau) để tiện theo dõi. Cụ thể có nhóm TTHC lớn được đánh giá bao gồm:

- (i) Nhóm các TTHC xét tặng DHTĐ;
- (ii) Nhóm các TTHC xét tặng HTKT, trong đó bao gồm 04 nhóm TTHC thành phần:
  - Nhóm các TTHC xét tặng Huân chương các loại;
  - Nhóm các TTHC xét tặng Huy chương các loại;
  - Nhóm các TTHC xét tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước;
  - Nhóm các TTHC xét tặng Bằng khen.

Phần đánh giá chi tiết từng nhóm TTHC theo Biểu mẫu 01B/ĐG-KSTT được đính kèm tại Phụ lục I của Bản Đánh giá tác động này. Riêng phần tác động về mặt chi phí tuân thủ TTHC sẽ được trình bày trực tiếp tại Mục 2b dưới đây.

Theo quy định của Văn bản hợp nhất 10272/VBHN-VPCP năm 2017 hợp nhất Nghị định về kiểm soát thủ tục hành chính, “*Hồ sơ*” với tư cách là một bộ phận cấu thành TTHC được hiểu là “*những loại giấy tờ mà đối tượng thực hiện thủ tục hành chính cần phải nộp hoặc xuất trình cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trước khi cơ quan thực hiện thủ tục hành chính giải quyết một công việc cụ thể cho cá nhân, tổ chức*”<sup>1</sup>. Đối tượng thực hiện TTHC được đánh giá trong bản đánh giá tác động TTHC này là những tập thể/cá nhân/tổ chức có thành tích được xét tặng DHTĐ và HTKT. Do vậy, nội dung đánh giá chi phí tuân thủ của các TTHC sửa đổi chỉ tập trung việc đánh giá tác động đối với đối tượng thực hiện TTHC mà không đánh giá tác động đối với các Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương dù về bản chất việc giảm thiểu số lượng bộ hồ sơ này cũng có tác động đáng kể đến các Hội đồng Thi đua – Khen thưởng như đã đề cập ở Mục I của Bản Đánh giá tác động này.

Vì việc thay đổi số lượng bộ hồ sơ không tác động đáng kể đến chi phí thời gian mà các đối tượng thực hiện phải bỏ ra trong bước Chuẩn bị hồ sơ (do các bộ hồ sơ là giống nhau), nên việc đánh giá chi phí tuân thủ đối với các TTHC sửa đổi chỉ tập trung vào các chi phí trực tiếp mà 01 đối tượng thực hiện TTHC phải bỏ ra để thực hiện bước Chuẩn bị hồ sơ. Cụ thể, các chi phí trực tiếp này bao gồm chi phí in ấn, photo và chứng thực. Theo đó, chi phí in ấn và photo sẽ được tính toán theo giá thị trường; riêng chi phí chứng thực được căn cứ vào quy định tại Nghị định

---

<sup>1</sup> Văn bản hợp nhất 10272/VBHN-VPCP năm 2017, Điều 3, khoản 3

23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

*b. Đánh giá chi phí tuân thủ TTHC*

### **Nhóm 1: Các TTHC xét tặng DHTĐ**

Các DHTĐ hiện hành theo quy định tại Điều 20, Văn bản hợp nhất 16/VBHN-VPQH năm 2013 hợp nhất Luật Thi đua, khen thưởng do Văn phòng Quốc hội ban hành (Luật Thi đua, khen thưởng) bao gồm:

<b>STT</b>	<b>Tên của DHTĐ</b>
<b>I. DHTĐ đối với cá nhân<sup>2</sup></b>	
1.	Chiến sĩ thi đua toàn quốc
2.	Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương
3.	Chiến sĩ thi đua cơ sở
4.	Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến
<b>II. DHTĐ đối với tập thể<sup>3</sup></b>	
1.	Cờ thi đua của Chính phủ
2.	Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương
3.	Tập thể lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng
4.	Tập thể lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến
5.	DHTĐ đối với thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương là thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố văn hóa
<b>III. DHTĐ đối với hộ gia đình là Gia đình văn hóa<sup>4</sup></b>	
<b>IV. Các DHTĐ được xét tặng hàng năm hoặc theo đợt<sup>5</sup></b>	

Sau khi rà soát quy định cụ thể về thủ tục, hồ sơ xét tặng các DHTĐ tại Nghị định 91/2017/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng (Nghị định 91), Ban soạn thảo nhận thấy phần lớn các thủ tục xét tặng DHTĐ đều quy định rằng đối tượng thực hiện chỉ phải chuẩn bị 01 bộ hồ sơ bản chính<sup>6</sup>, ngoại trừ đối với 02 thủ tục xét tặng danh hiệu **Chiến sĩ thi đua toàn quốc** và **Cờ thi đua của Chính phủ** - đối tượng thực

<sup>2</sup> Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 20, khoản 1

<sup>3</sup> Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 20, khoản 2

<sup>4</sup> Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 20, khoản 3

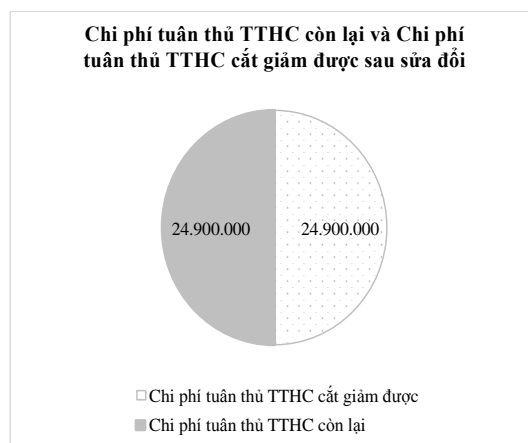
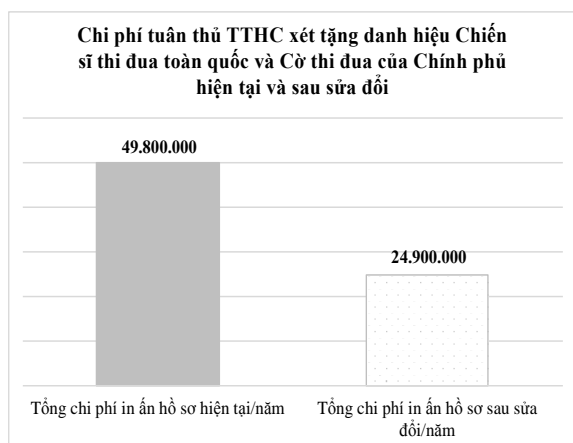
<sup>5</sup> Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 20, khoản 4

<sup>6</sup> Nghị định 91, Điều 50

hiện TTHC khi nộp hồ sơ phải chuẩn bị 02 bộ hồ sơ bản chính<sup>7</sup>. Dự kiến việc giảm thiểu số lượng bộ hồ sơ sẽ có tác động về mặt chi phí tuân thủ TTHC đối với các đối tượng thực hiện 02 thủ tục này như **Bảng 1** dưới đây:

**Bảng 1:** So sánh chi phí tuân thủ TTHC xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc và Cờ thi đua của Chính phủ hiện tại và sau dự kiến sửa đổi (đơn vị: đồng)

STT	Tên TTHC	Số lượng đối tượng tuân thủ/năm <sup>8</sup>	Chi phí in ấn hồ sơ hiện tại	Chi phí in ấn hồ sơ sau sửa đổi	Tổng chi phí in ấn hồ sơ hiện tại/năm	Tổng chi phí in ấn hồ sơ sau sửa đổi/năm	Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được
1.	Xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc	254	40.000	20.000	10.160.000	5.080.000	5.080.000
2.	Xét tặng danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ	991	40.000	20.000	39.640.000	19.820.000	19.820.000



Tổng chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được đối với nhóm TTHC xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc và Cờ thi đua của Chính phủ là **24.900.000 đồng/năm**.

## Nhóm 2: Các TTHC xét tặng DHTĐ

<sup>7</sup> Nghị định 91, Điều 49 và Điều 51

<sup>8</sup> Số liệu được tính toán dựa trên Bảng Thống kê về tỷ lệ khen thưởng từ năm 2004 đến năm 2017. Số liệu được làm tròn đến hàng đơn vị.

Các HTKT hiện hành theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng bao gồm:

STT	Tên của HTKT
<b>I. Huân chương<sup>9</sup></b>	
1.	Huân chương Sao vàng
2.	Huân chương Hồ Chí Minh
3.	Huân chương Độc lập hạng nhất, hạng nhì, hạng ba
4.	Huân chương Quân công hạng nhất, hạng nhì, hạng ba
5.	Huân chương Lao động hạng nhất, hạng nhì, hạng ba
6.	Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng nhất, hạng nhì, hạng ba
7.	Huân chương Chiến công hạng nhất, hạng nhì, hạng ba
8.	Huân chương Đại đoàn kết dân tộc
9.	Huân chương Dũng cảm
10.	Huân chương Hữu nghị
<b>II. Huy chương<sup>10</sup></b>	
1.	Huy chương Quân kỳ quyết thắng
2.	Huy chương Vì an ninh Tổ quốc
3.	Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, hạng nhì, hạng ba
4.	Huy chương Hữu nghị
<b>III. Danh hiệu vinh dự Nhà nước<sup>11</sup></b>	
1.	Tinh Anh hùng, Thành phố Anh hùng
2.	Bà mẹ Việt Nam Anh hùng
3.	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân
4.	Anh hùng Lao động

<sup>9</sup> Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 33, khoản 1

<sup>10</sup> Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 53, khoản 1

<sup>11</sup> Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 53.38, khoản 2

<b>STT</b>	<b>Tên của HTKT</b>
5.	Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú
6.	Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú
7.	Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú
8.	Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú
<b>IV. Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà Nước<sup>12</sup></b>	
<b>V. Kỷ niệm chương, Huy hiệu<sup>13</sup></b>	
<b>VI. Bằng khen<sup>14</sup></b>	
1.	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
2.	Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương

Sau khi rà soát quy định cụ thể về thủ tục, hồ sơ xét tặng các HTKT tại Nghị định 91 và một số văn bản hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng, Ban soạn thảo nhận thấy rằng khác với các TTHC xét tặng DHTĐ, đa phần các thủ tục xét tặng HTKT đều quy định đối tượng thực hiện TTHC khi nộp hồ sơ cho những thủ tục nói trên thông thường phải chuẩn bị 03 bộ hồ sơ bản chính. Cụ thể, tất cả thủ tục xét tặng Huân chương, Huy chương (trừ Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị<sup>15</sup>), 4/8 Danh hiệu vinh dự Nhà nước (bao gồm (i) danh hiệu Tỉnh Anh hùng, Thành phố Anh hùng; (ii) Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; (iii) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; (iv) Anh hùng Lao động) đều quy định số lượng hồ sơ mà đối tượng thực hiện TTHC phải chuẩn bị là 03 bộ hồ sơ<sup>16</sup>. Bên cạnh đó, 1/2 hình thức khen thưởng thông qua trao tặng Bằng khen (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ) quy định số lượng hồ sơ mà đối tượng thực hiện TTHC phải chuẩn bị là 02 bộ hồ sơ<sup>17</sup>. Đối với các thủ tục xét tặng các HTKT còn lại, đối tượng thực hiện chỉ phải chuẩn bị 01 bộ hồ sơ bản chính; do đó không có sự thay đổi/biến động số lượng bộ hồ sơ so với quy định mới tại Dự thảo Luật.

Lưu ý rằng với nhóm HTKT là Kỷ niệm chương và huy hiệu, trình tự thủ tục (bao gồm số lượng bộ hồ sơ) thực hiện TTHC sẽ tùy thuộc vào quy định đặc thù của từng bộ, ban, ngành, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; và đồng thời cũng chưa có số liệu

<sup>12</sup> Luật Thi đua, khen thưởng, Mục 4

<sup>13</sup> Luật Thi đua, khen thưởng, Mục 5

<sup>14</sup> Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 70, khoản 2

<sup>15</sup> Riêng đối với 02 HTKT này, hồ sơ đề nghị khen thưởng là do cơ quan nhà nước thực hiện, không phải do cá nhân/tổ chức được xét tặng HTKT thực hiện.

<sup>16</sup> Nghị định 91, Điều 52, Điều 54, Điều 56; Nghị định 56/2013/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Điều 5, khoản 1

<sup>17</sup> Nghị định 91, Điều 57

thống kê một cách có hệ thống về số lượng các kỷ niệm chương và huy hiệu; do đó, Ban soạn thảo không đánh giá tác động TTHC đối với nhóm thủ tục này.

### **Nhóm 2.1: Các TTHC xét tặng Huân chương các loại**

Dự kiến việc giảm thiểu số lượng bộ hồ sơ sẽ có tác động về mặt chi phí tuân thủ TTHC đối với các đối tượng thực hiện các TTHC xét tặng Huân chương các loại như **Bảng 2** dưới đây:

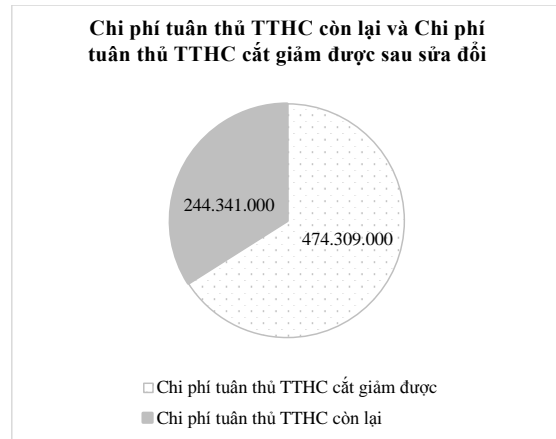
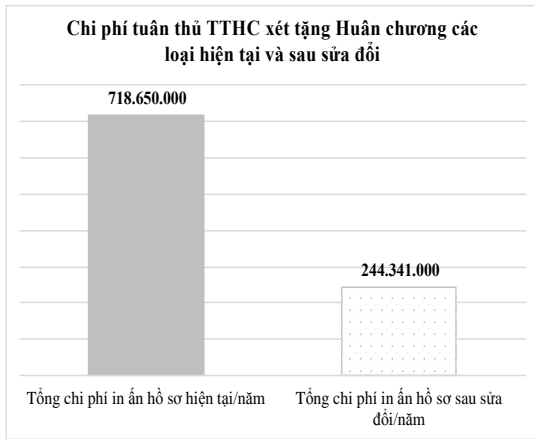
**Bảng 2:** So sánh chi phí tuân thủ TTHC xét tặng Huân chương các loại hiện tại và sau dự kiến sửa đổi (đơn vị: đồng)

STT	Tên TTHC	Số lượng đối tượng tuân thủ/năm <sup>18</sup>	Chi phí in ấn hồ sơ hiện tại	Chi phí in ấn hồ sơ sau sửa đổi	Tổng chi phí in ấn hồ sơ hiện tại/năm	Tổng chi phí in ấn hồ sơ sau sửa đổi/năm	Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được
1.	Xét tặng Huân chương Sao vàng	10	50.000	17.000	500.000	170.000	330.000
2.	Xét tặng Huân chương Hồ Chí Minh	30	50.000	17.000	1.500.000	510.000	990.000
3.	Xét tặng Huân chương Độc lập hạng nhất, hạng nhì, hạng ba	216	50.000	17.000	10.800.000	3.672.000	7.128.000
4.	Xét tặng Huân chương Quân công hạng nhất, hạng nhì, hạng ba	62	50.000	17.000	3.100.000	1.054.000	2.046.000
5.	Xét tặng Huân chương	4.862	50.000	17.000	243.100.000	82.654.000	160.446.000

<sup>18</sup> Số liệu được tính toán dựa trên Bảng Thống kê về tỷ lệ khen thưởng từ năm 2004 đến năm 2017. Số liệu được làm tròn đến hàng đơn vị.



<b>STT</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Số lượng đối tượng tuân thủ/năm<sup>18</sup></b>	<b>Chi phí in ấn hồ sơ hiện tại</b>	<b>Chi phí in ấn hồ sơ sau sửa đổi</b>	<b>Tổng chi phí in ấn hồ sơ hiện tại/năm</b>	<b>Tổng chi phí in ấn hồ sơ sau sửa đổi/năm</b>	<b>Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được</b>
	Lao động hạng nhất, hạng nhì, hạng ba						
6.	Xét tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng nhất, hạng nhì, hạng ba	2.059	50.000	17.000	102.950.000	35.003.000	67.947.000
7.	Xét tặng Huân chương Chiến công hạng nhất, hạng nhì, hạng ba	7.074	50.000	17.000	353.700.000	120.258.000	233.442.000
8.	Xét tặng Huân chương Đại đoàn kết dân tộc	54	50.000	17.000	2.700.000	918.000	1.782.000
9.	Xét tặng Huân chương Dũng cảm	6	50.000	17.000	300.000	102.000	198.000



Tổng chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được đối với nhóm TTHC xét tặng Huân chương các loại là **474.309.000 đồng/năm**.

### Nhóm 2.2: Các TTHC xét tặng Huy chương các loại

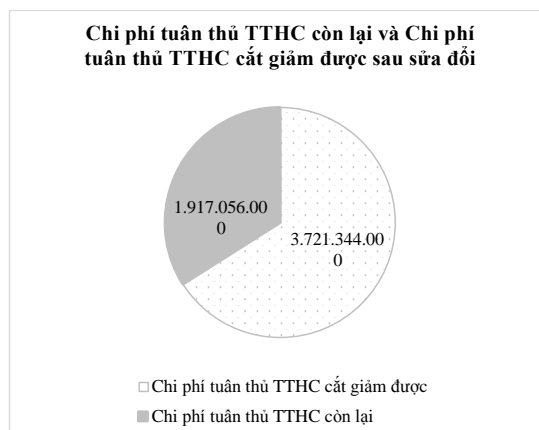
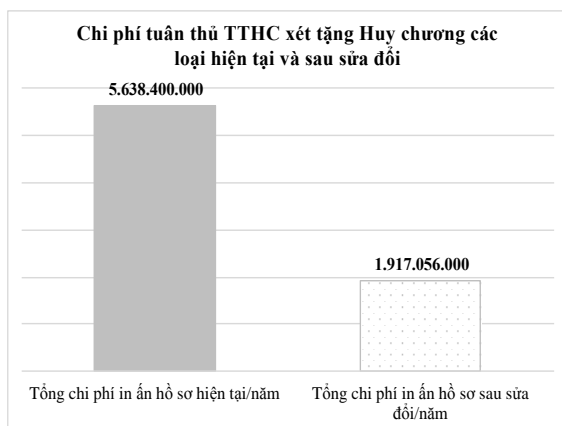
Dự kiến việc giảm thiểu số lượng bộ hồ sơ sẽ có tác động về mặt chi phí tuân thủ TTHC đối với các đối tượng thực hiện các TTHC xét tặng Huy chương các loại như **Bảng 3** dưới đây:

**Bảng 3:** So sánh chi phí tuân thủ TTHC xét tặng Huy chương các loại hiện tại và sau dự kiến sửa đổi (đơn vị: đồng)

STT	Tên TTHC	Số lượng đối tượng tuân thủ/năm <sup>19</sup>	Chi phí in ấn hồ sơ hiện tại	Chi phí in ấn hồ sơ sau sửa đổi	Tổng chi phí in ấn hồ sơ hiện tại/năm	Tổng chi phí in ấn hồ sơ sau sửa đổi/năm	Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được
1.	Xét tặng Huy chương Quân kỳ quyết thắng	10.371	50.000	17.000	518.550.000	176.307.000	342.243.000
2.	Xét tặng Huy chương Vì an ninh Tổ quốc	5.288	50.000	17.000	264.400.000	89.896.000	174.504.000

<sup>19</sup> Số liệu được tính toán dựa trên Bảng Thống kê về tỷ lệ khen thưởng từ năm 2004 đến năm 2017. Số liệu được làm tròn đến hàng đơn vị.

STT	Tên TTHC	Số lượng đối tượng tuân thủ/năm <sup>19</sup>	Chi phí in ấn hồ sơ hiện tại	Chi phí in ấn hồ sơ sau sửa đổi	Tổng chi phí in ấn hồ sơ hiện tại/năm	Tổng chi phí in ấn hồ sơ sau sửa đổi/năm	Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được
3.	Xét tặng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, hạng nhì, hạng ba	97.109	50.000	17.000	4.855.450.000	1.650.853.000	3.204.597.000



Tổng chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được đối với nhóm TTHC xét tặng Huy chương các loại là **3.721.344.000 đồng/năm**.

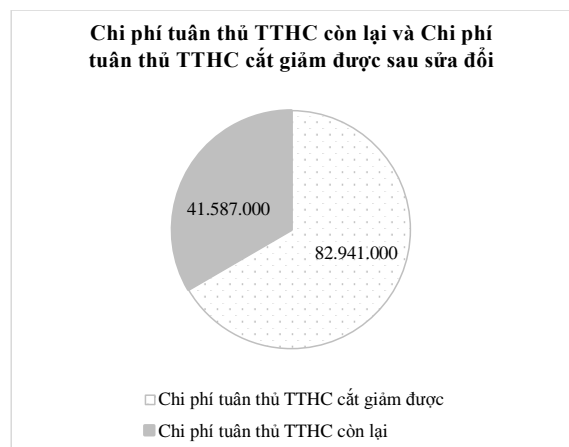
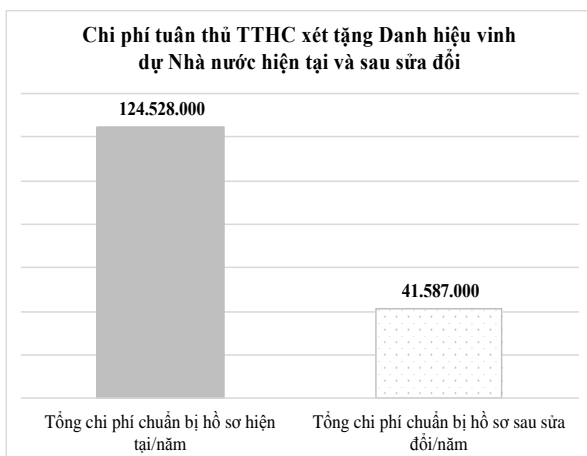
### Nhóm 2.3: Các TTHC xét tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước

Dự kiến việc giảm thiểu số lượng bộ hồ sơ sẽ có tác động về mặt chi phí tuân thủ TTHC đối với các đối tượng thực hiện các TTHC xét tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước như **Bảng 4** dưới đây<sup>20</sup>:

**Bảng 4:** So sánh chi phí tuân thủ TTHC xét tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước hiện tại và sau dự kiến sửa đổi (đơn vị: đồng)

<sup>20</sup> Lưu ý: Thủ tục xét tặng Tỉnh Anh hùng/Thành phố Anh hùng không có số liệu thống kê nên không đánh giá được chi phí tuân thủ TTHC

STT	Tên TTHC	Số lượng đối tượng tuân thủ/năm <sup>21</sup>	Chi phí chuẩn bị hồ sơ hiện tại	Chi phí chuẩn bị hồ sơ sau sửa đổi	Tổng chi phí chuẩn bị hồ sơ hiện tại/năm	Tổng chi phí chuẩn bị hồ sơ sau sửa đổi/năm	Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được
1.	Xét tặng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng	6.271	18.000 <sup>22</sup>	6.000	112.878.000	37.626.000	75.252.000
2.	Xét tặng Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân	196	50.000	17.000	9.800.000	3.332.000	6.468.000
3.	Xét tặng Anh hùng Lao động	37	50.000	17.000	1.850.000	629.000	1.221.000



<sup>21</sup> Số liệu được tính toán dựa trên Bảng Thống kê về tỷ lệ khen thưởng từ năm 2004 đến năm 2017. Số liệu được làm tròn đến hàng đơn vị.

<sup>22</sup> Là chi phí photo và chứng thực Bằng Tổ quốc ghi công và Giấy chứng nhận thương binh

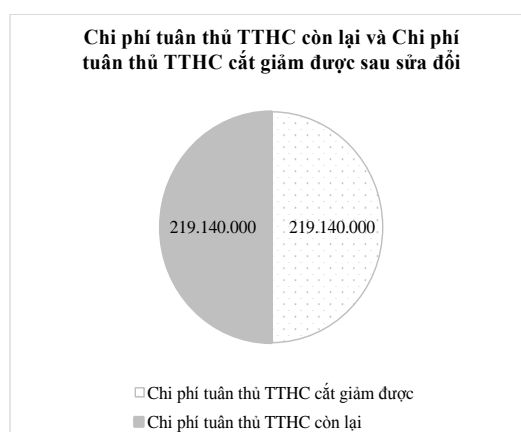
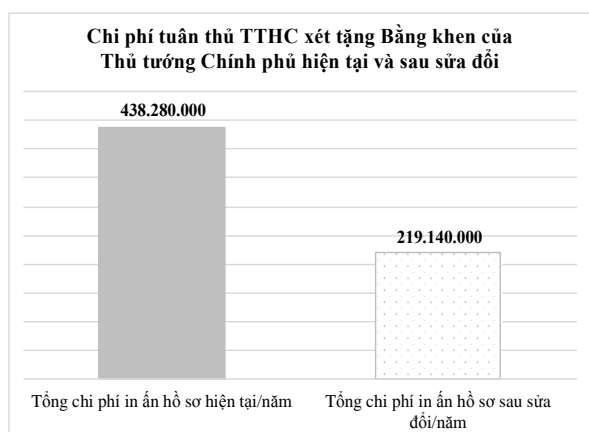
Tổng chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được đối với nhóm TTHC xét tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước là **82.941.000 đồng/năm**.

#### Nhóm 2.4: TTHC xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Dự kiến việc giảm thiểu số lượng bộ hồ sơ sẽ có tác động về mặt chi phí tuân thủ TTHC đối với các đối tượng thực hiện các TTHC xét tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước như **Bảng 5** dưới đây:

**Bảng 5:** So sánh chi phí tuân thủ TTHC xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hiện tại và sau dự kiến sửa đổi (đơn vị: đồng)

STT	Tên TTHC	Số lượng đối tượng tuân thủ/năm <sup>23</sup>	Chi phí chuẩn bị hồ sơ hiện tại	Chi phí chuẩn bị hồ sơ sau sửa đổi	Tổng chi phí chuẩn bị hồ sơ hiện tại/năm	Tổng chi phí chuẩn bị hồ sơ sau sửa đổi/năm	Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được
1.	Xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	10.957	40.000	20.000	438.280.000	219.140.000	219.140.000



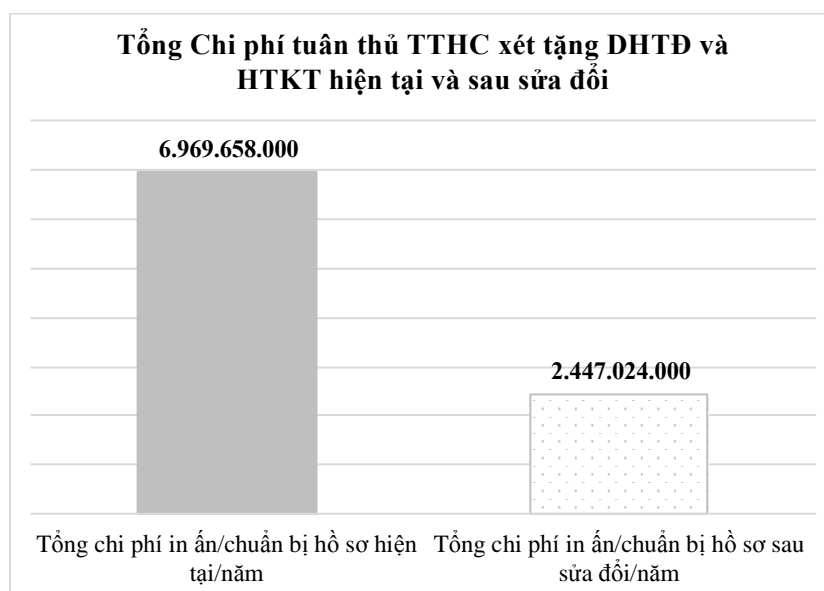
Tổng chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được đối với TTHC xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ là **219.140.000 đồng/năm**.

<sup>23</sup> Số liệu được tính toán dựa trên Bảng Thống kê về tỷ lệ khen thưởng từ năm 2004 đến năm 2017. Số liệu được làm tròn đến hàng đơn vị.

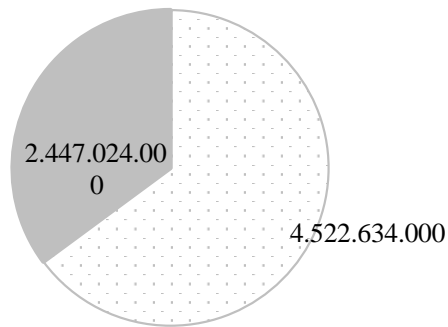
Tổng kết lại, tổng chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được đối với các nhóm TTHC xét tặng DHTĐ và HTKT được thống kê theo **Bảng 6** dưới đây:

**Bảng 6:** Bảng tổng hợp thống kê tổng tổng chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được đối với các nhóm TTHC xét tặng DHTĐ và HTKT

STT	Nhóm TTHC	Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (đồng/năm)
<b>I</b>	<b>NHÓM CÁC DHTĐ</b>	<b>24.900.000</b>
1.	Xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc và Cờ thi đua của Chính phủ	24.900.000
<b>II</b>	<b>NHÓM CÁC HTKT</b>	<b>4.497.734.000</b>
1.	Xét tặng Huân chương các loại	474.309.000
2.	Xét tặng Huy chương các loại	3.721.344.000
3.	Xét tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước	82.941.000
4.	Xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	219.140.000
<b>TỔNG CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC XÉT TẶNG CÁC DHTĐ VÀ HTKT CẮT GIẢM ĐƯỢC (I+II)</b>		<b>4.522.634.000</b>



**Tổng Chi phí tuân thủ TTHC còn lại và  
Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được sau  
sửa đổi**



- Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được
- Chi phí tuân thủ TTHC còn lại

## **2. Đánh giá tác động TTHC chi tiết đối với việc bổ sung TTHC Xét tặng danh hiệu Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/Xã văn hoá, Phường, thị trấn văn hoá**

Vì TTHC Xét tặng danh hiệu Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/Xã văn hoá, Phường, thị trấn văn hoá là TTHC được ban hành mới nên việc đánh giá tác động của TTHC sẽ dựa trên trình tự thực hiện thủ tục dự kiến mà Ban soạn thảo đưa ra cùng với số lượng giả định về đối tượng thực hiện TTHC (1.000 đối tượng/ năm<sup>24</sup>). Nội dung đánh giá tác động của TTHC Xét tặng danh hiệu Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/Xã văn hoá, Phường, thị trấn văn hoá theo Biểu mẫu 01A/ĐG-KSTT ban hành theo Thông tư 07/2014/TT-BTP được đính kèm tại Phụ lục II của Bản Đánh giá tác động này. Nội dung chi tiết liên quan tới việc đánh giá chi phí tuân thủ đối với TTHC này được trình bày tại **Bảng 7** dưới đây:

---

<sup>24</sup> Theo thông tin từ Tổng cục Thống kê, tính đến ngày 24/02/2020, Việt Nam có 10.767 đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn. Tuy nhiên với các điều kiện có tiêu chuẩn tương đối cao được đưa ra để trao tặng danh hiệu thi đua Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/Xã văn hoá, Phường, thị trấn văn hoá thì số lượng đối tượng thực hiện TTHC ước tính sẽ khó có thể đạt được đến con số này. Đơn cử, một trong số các điều kiện dự tính bao gồm yêu cầu “Đạt chuẩn nông thôn mới”. Theo số lượng thống kê thực tế thì tính đến tháng 10/2019, cả nước có 4.665 xã đạt chuẩn nông thôn mới (Đặng Hiếu, *Cả nước có 4.665 xã đạt chuẩn nông thôn mới*, Báo Điện tử Đảng cộng sản Việt Nam, 18/10/2019, tham khảo thêm lại đường link: <http://dangcongsan.vn/thoi-su/ca-nuoc-co-4665-xa-dat-chuan-nong-thon-moi-539783.html>). Ngoài ra, các điều kiện khác kèm theo là “có 60%-70% trở lên gia đình được công nhận danh hiệu Gia đình tiêu biểu hoặc danh hiệu Gia đình văn hóa 03 năm liên tục”, “Mức thu nhập phải cao hơn mức bình quân chung của huyện, thị xã, thành phố, quận thuộc cấp tỉnh”,... Với những điều kiện tiêu chuẩn cao như trên, số lượng đối tượng thực hiện TTHC ước tính chỉ rơi vào khoảng 1.000 xã phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn.





**Bảng 7:** Chi phí tuân thủ TTHC của TTHC Xét tặng danh hiệu Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/ Xã văn hóa, Phường, thị trấn văn hóa  
(đơn vị: đồng)

ST T	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện	Mức TNBQ /01 giờ làm việc	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ	Mức phí, lệ phí, chi phí khác	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Chuẩn bị hồ sơ</b>										
1.1	Bản đăng ký tham gia xây dựng danh hiệu Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/ Xã văn hóa, Phường,	Điền bản đăng ký tham gia xây dựng danh hiệu Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/Xã văn hóa, Phường, thị trấn văn hóa	1	27.711 <sup>25</sup>	0	0	1	1.000	27.711	27.711.000	Bản đăng ký dự kiến dài 01 trang

<sup>25</sup> Mức thu nhập bình quân 01 người 01 giờ làm việc (TNBQ) được tính toán theo công thức hướng dẫn tại Thông tư 07/2014/TT-BTP hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành.

Số liệu cập nhật đến năm 2018 bao gồm:

Dân số Việt Nam năm 2018 là: 96.208.984 người

Tổng sản phẩm trong nước năm 2018 là: 5.005.975 tỷ đồng

Tham khảo thêm tại đường link: <https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=714>

ST T	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện	Mức TNBQ /01 giờ làm việc	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ	Mức phí, lệ phí, chi phí khác	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm	Ghi chú
	thị trấn văn hóa										
1.2	Bảng tự đánh giá thực hiện tiêu chí bình xét Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/Xã văn hóa, Phường, thị trấn tiêu biểu/Xã văn hóa, Phường, thị trấn văn hóa	Điền Bảng tự đánh giá thực hiện tiêu chí bình xét Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/Xã văn hóa, Phường, thị trấn văn hóa	2	27.711	0	0	1	1.000	55.422	55.422.000	Bảng tự đánh giá dự kiến dài 02 trang
2	<b>Nộp hồ sơ</b>	Trực tiếp	2,2	27.711	0	0	1	1.000	60.964,2	60.964.200	Thời gian đi lại: 1 giờ x 2 lượt (đi & về) Thời gian

ST T	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện	Mức TNBQ /01 giờ làm việc	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ	Mức phí, lệ phí, chi phí khác	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm	Ghi chú
											nộp: 0,2 giờ làm việc
		Buru điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		Internet	0,3	27.711	0	0	1	1.000	8.313,3	8.313.300	Dự kiến nộp qua internet, tuy nhiên trong trường hợp này vẫn phải nộp 01 bản cứng để lưu văn thư
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí										

ST T	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện	Mức TNBQ /01 giờ làm việc	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ	Mức phí, lệ phí, chi phí khác	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm	Ghi chú
	khác										
3.1	Phí	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3.2	Lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3.3	Chi phí khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	<b>Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền</b>	Tham gia cuộc họp bình xét do UBND cấp huyện tổ chức	5	27.711	0	0	1	1.000	138.555	138.555.000	Thời gian đi lại: 1 giờ làm việc x 2 lượt (đi & về) x 1 người  Thời gian tham gia cuộc họp bình xét: 3 giờ làm việc x 1

ST T	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện	Mức TNBQ /01 giờ làm việc	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ	Mức phí, lệ phí, chi phí khác	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm	Ghi chú
											người
5	Công việc khác (nếu có)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		Bưu điện	0,2	27.711	0	0	1	1.000	5.542,2	5.542.200	Dự kiến sẽ trả qua đường bưu điện
		Internet	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		Khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>TỔNG CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC DỰ KIẾN/NĂM</b>										<b>296.507.700 đồng</b>	

## PHỤ LỤC I

**BỘ NỘI VỤ**

*Biểu mẫu 01B/ĐG-KSTT*

**Ban Thi Đua – Khen Thưởng**

-----

### **BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT**

**Tên dự thảo:** Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi)

**NHÓM CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Thủ tục xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc**

<b>I. CĂN CỨ PHÁP LÝ</b>	<p>1. Quy định pháp luật hiện hành: Khoản 2, Điều 49, Nghị định 91/2017/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng</p> <p>2. Quy định pháp luật dự kiến điều chỉnh thay thế trong Dự thảo: Khoản 1, Điều 85</p>
<b>II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT</b>	
<b>1. Hồ sơ</b>	<p>1. Số lượng bộ hồ sơ theo quy định pháp luật hiện hành: 02 (hai) bộ hồ sơ bản chính</p> <p>2. Số lượng bộ hồ sơ theo quy định pháp luật dự kiến điều chỉnh thay thế trong Dự thảo Luật: 01 (một) bộ hồ sơ bản chính</p> <p>3. Đánh giá về tính hợp lý</p> <p>Việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ sẽ giúp đối tượng thực hiện TTHC tiết kiệm được chi phí in ấn. Ngoài ra, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ nói trên cũng dự kiến giảm tải đáng kể khối lượng công việc mà cơ quan giải quyết TTHC phải thực hiện, ví dụ như việc so sánh nội dung giữa các bộ hồ sơ với nhau hoặc lưu trữ hồ sơ.</p> <p>4. Đánh giá về tính hợp pháp</p> <p>Việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ nói trên phù hợp với tinh thần cải cách TTHC được quy định tại những văn bản bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị quyết số 17-NQ/TW về việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước</li><li>- Nghị quyết 49/NQ-CP năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại một số Nghị quyết của Chính phủ (sửa đổi quy định liên quan đến thẩm quyền, trách nhiệm trong việc cải cách TTHC)</li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ thị 39-CT-TW năm 2004 về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến do Ban Chấp hành Trung ương ban hành</li> <li>- Chỉ thị 34-CT/TW năm 2014 về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng do Bộ Chính trị ban hành</li> <li>- Chỉ thị số 18/CT-TTg, ngày 19/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và kế hoạch 05 năm (2016 - 2020) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng</li> </ul> <p>Ngoài ra, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ không xung đột với quy định pháp luật nào trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng.</p> <p>5. Đánh giá về việc cắt giảm chi phí tuân thủ khi thực hiện TTHC</p> <p>Việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ dự kiến giúp đối tượng thực hiện TTHC giảm 20.000 đồng chi phí in ấn trực tiếp. Với số lượng đối tượng thực hiện trung bình là 254 đối tượng/năm, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ dự kiến sẽ tiết kiệm 5.080.000 đồng/năm</p>
--	---

## THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2: Thủ tục xét tặng danh hiệu Cờ thi đua Chính phủ

<b>I. CĂN CỨ PHÁP LÝ</b>	<p>1. Quy định pháp luật hiện hành: Khoản 3, Điều 51, Nghị định 91/2017/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng</p> <p>2. Quy định pháp luật dự kiến điều chỉnh thay thế trong Dự thảo: Khoản 1, Điều 85</p>
<b>II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT</b>	
<b>1. Hồ sơ</b>	<p>1. Số lượng bộ hồ sơ theo quy định pháp luật hiện hành: 02 (hai) bộ hồ sơ bản chính</p> <p>2. Số lượng bộ hồ sơ theo quy định pháp luật dự kiến điều chỉnh thay thế trong Dự thảo Luật: 01 (một) bộ hồ sơ bản chính</p> <p>3. Đánh giá về tính hợp lý</p> <p>Việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ sẽ giúp đối tượng thực hiện TTHC tiết kiệm được chi phí in ấn. Ngoài ra, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ nói trên cũng dự kiến giảm tải đáng kể khối lượng công việc mà cơ quan giải quyết TTHC phải thực hiện, ví dụ như việc so sánh nội dung giữa các bộ hồ sơ với nhau hoặc lưu trữ hồ sơ.</p> <p>4. Đánh giá về tính hợp pháp</p> <p>Việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ nói trên phù hợp với tinh thần cải cách TTHC được quy định tại những văn bản bao gồm:</p>



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 17-NQ/TW về việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước</li> <li>- Nghị quyết 49/NQ-CP năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại một số Nghị quyết của Chính phủ (sửa đổi quy định liên quan đến thẩm quyền, trách nhiệm trong việc cải cách TTHC)</li> <li>- Chỉ thị 39-CT-TW năm 2004 về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến do Ban Chấp hành Trung ương ban hành</li> <li>- Chỉ thị 34-CT/TW năm 2014 về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng do Bộ Chính trị ban hành</li> <li>- Chỉ thị số 18/CT-TTg, ngày 19/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và kế hoạch 05 năm (2016 - 2020) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng</li> </ul> <p>Ngoài ra, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ không xung đột với quy định pháp luật nào trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng.</p> <p>5. Đánh giá về việc cắt giảm chi phí tuân thủ khi thực hiện TTHC</p> <p>Việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ dự kiến giúp đối tượng thực hiện TTHC giảm 20.000 đồng chi phí in ấn trực tiếp. Với số lượng đối tượng thực hiện trung bình là 991 đối tượng/năm, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ dự kiến sẽ tiết kiệm 19.820.000 đồng/năm.</p>
--	---

**BỘ NỘI VỤ**

*Biểu mẫu 01B/ĐG-KSTT*

**Ban Thi Đua – Khen Thưởng**

-----

**BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT**

**Tên dự thảo:** Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi)

**NHÓM CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH XÉT TẶNG HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

**NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Thủ tục xét tặng Huân chương các loại bao gồm:**

- Huân chương Sao vàng;
- Huân chương Hồ Chí Minh;
- Huân chương Độc lập hạng nhất, hạng nhì, hạng ba;
- Huân chương Quân công hạng nhất, hạng nhì, hạng ba;
- Huân chương Lao động hạng nhất, hạng nhì, hạng ba;
- Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng nhất, hạng nhì, hạng ba;
- Huân chương Chiến công hạng nhất, hạng nhì, hạng ba;
- Huân chương Đại đoàn kết dân tộc;
- Huân chương Dũng cảm.

<b>I. CĂN CỨ PHÁP LÝ</b>	1. Quy định pháp luật hiện hành: Điều 52, Nghị định 91/2017/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng 2. Quy định pháp luật dự kiến điều chỉnh thay thế trong Dự thảo: Khoản 2, Điều 85
<b>II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT</b>	
<b>1. Hồ sơ</b>	1. Số lượng bộ hồ sơ theo quy định pháp luật hiện hành: 03 (ba) bộ hồ sơ bản chính 2. Số lượng bộ hồ sơ theo quy định pháp luật dự kiến điều chỉnh thay thế trong Dự thảo Luật: 01 (một) bộ hồ sơ bản chính 3. Đánh giá về tính hợp lý Việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ sẽ giúp đối tượng thực hiện TTHC tiết kiệm được chi phí in ấn. Ngoài ra, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ nói trên cũng dự kiến giảm tải đáng kể khối lượng công việc mà cơ quan giải quyết TTHC phải thực hiện, ví dụ như việc so sánh nội dung giữa các bộ hồ sơ với nhau hoặc lưu trữ hồ sơ. 4. Đánh giá về tính hợp pháp

Việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ nói trên phù hợp với tinh thần cải cách TTHC được quy định tại những văn bản bao gồm:

- Nghị quyết số 17-NQ/TW về việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước
- Nghị quyết 49/NQ-CP năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại một số Nghị quyết của Chính phủ (sửa đổi quy định liên quan đến thẩm quyền, trách nhiệm trong việc cải cách TTHC)
- Chỉ thị 39-CT-TW năm 2004 về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến do Ban Chấp hành Trung ương ban hành
- Chỉ thị 34-CT/TW năm 2014 về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng do Bộ Chính trị ban hành
- Chỉ thị số 18/CT-TTg, ngày 19/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và kế hoạch 05 năm (2016 - 2020) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng

Ngoài ra, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ không xung đột với quy định pháp luật nào trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng.

#### 5. Đánh giá về việc cắt giảm chi phí tuân thủ khi thực hiện TTHC

Việc cắt giảm bộ hồ sơ cũng dự kiến giúp 01 (một) đối tượng thực hiện TTHC giảm 33.000 đồng chi phí in ấn trực tiếp. Việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ dự kiến sẽ giảm trong 01 (một) năm như sau:

- Huân chương Sao vàng: số lượng đối tượng thực hiện trung bình là 10 đối tượng/năm, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ dự kiến sẽ tiết kiệm 330.000 đồng/năm
- Huân chương Hồ Chí Minh: số lượng đối tượng thực hiện trung bình là 30 đối tượng/năm, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ dự kiến sẽ tiết kiệm 990.000 đồng/năm
- Huân chương Độc lập hạng nhất, hạng nhì, hạng ba: số lượng đối tượng thực hiện trung bình là 216 đối tượng/năm, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ dự kiến sẽ tiết kiệm 7.128.000 đồng/năm
- Huân chương Quân công hạng nhất, hạng nhì, hạng ba: số lượng đối tượng thực hiện trung bình là 62 đối tượng/năm, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ dự kiến sẽ tiết kiệm 2.046.000 đồng/năm
- Huân chương Lao động hạng nhất, hạng nhì, hạng ba: số lượng đối tượng thực hiện trung bình là 4.862 đối tượng/năm, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ dự kiến sẽ tiết kiệm 160.446.000 đồng/năm
- Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng nhất, hạng nhì, hạng ba: số lượng đối tượng thực hiện trung bình là 2.059 đối tượng/năm, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ dự

	<p>kiến sẽ tiết kiệm 67.947.000 đồng/năm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huân chương Chiến công hạng nhất, hạng nhì, hạng ba: số lượng đối tượng thực hiện trung bình là 7.074 đối tượng/năm, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ dự kiến sẽ tiết kiệm 233.442.000 đồng/năm</li> <li>- Huân chương Đại đoàn kết dân tộc: số lượng đối tượng thực hiện trung bình là 54 đối tượng/năm, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ dự kiến sẽ tiết kiệm 1.782.000 đồng/năm</li> <li>- Huân chương Dũng cảm: số lượng đối tượng thực hiện trung bình là 6 đối tượng/năm, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ dự kiến sẽ giảm 198.000 đồng/năm</li> </ul>
--	---

**NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2: Thủ tục xét tặng Huy chương các loại bao gồm:**

- Huy chương Quân kỳ quyết thắng;
- Huy chương Vì an ninh Tổ quốc;
- Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, hạng nhì, hạng ba.

<b>I. CĂN CỨ PHÁP LÝ</b>	<p>1. Quy định pháp luật hiện hành: Điều 54, Nghị định 91/2017/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng</p> <p>2. Quy định pháp luật dự kiến điều chỉnh thay thế trong Dự thảo: Khoản 2, Điều 85</p>
<b>II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT</b>	
<b>1. Hồ sơ</b>	<p>1. Số lượng bộ hồ sơ theo quy định pháp luật hiện hành: 03 (ba) bộ hồ sơ bản chính</p> <p>2. Số lượng bộ hồ sơ theo quy định pháp luật dự kiến điều chỉnh thay thế trong Dự thảo Luật: 01 (một) bộ hồ sơ bản chính</p> <p>3. Đánh giá về tính hợp lý</p> <p>Việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ sẽ giúp đối tượng thực hiện TTHC tiết kiệm được chi phí in ấn. Ngoài ra, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ nói trên cũng dự kiến giảm tải đáng kể khối lượng công việc mà cơ quan giải quyết TTHC phải thực hiện, ví dụ như việc so sánh nội dung giữa các bộ hồ sơ với nhau hoặc lưu trữ hồ sơ.</p> <p>4. Đánh giá về tính hợp pháp</p> <p>Việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ nói trên phù hợp với tinh thần cải cách TTHC được quy định tại những văn bản bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 17-NQ/TW về việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước</li> <li>- Nghị quyết 49/NQ-CP năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một</li> </ul>

	<p>cửa liên thông tại một số Nghị quyết của Chính phủ (sửa đổi quy định liên quan đến thẩm quyền, trách nhiệm trong việc cải cách TTHC)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ thị 39-CT-TW năm 2004 về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến do Ban Chấp hành Trung ương ban hành</li> <li>- Chỉ thị 34-CT/TW năm 2014 về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng do Bộ Chính trị ban hành</li> <li>- Chỉ thị số 18/CT-TTg, ngày 19/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và kế hoạch 05 năm (2016 - 2020) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng</li> </ul> <p>Ngoài ra, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ không xung đột với quy định pháp luật nào trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng.</p> <p>5. Đánh giá về việc cắt giảm chi phí tuân thủ khi thực hiện TTHC</p> <p>Việc cắt giảm bộ hồ sơ cũng dự kiến giúp 01 (một) đối tượng thực hiện TTHC giảm 33.000 đồng chi phí in ấn trực tiếp. Việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ dự kiến sẽ giảm trong 01 (một) năm như sau:</p> <p>Việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ dự kiến sẽ giảm trong 01 (một) năm như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy chương Quân kỳ Quyết thắng: số lượng đối tượng thực hiện trung bình là 10.371 đối tượng/năm, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ dự kiến sẽ tiết kiệm 342.243.000 đồng/năm</li> <li>- Huy chương Vì An ninh Tổ quốc: số lượng đối tượng thực hiện trung bình là 5.288 đối tượng/năm, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ dự kiến sẽ tiết kiệm 174.504.000 đồng/năm</li> <li>- Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, hạng nhì, hạng ba: số lượng đối tượng thực hiện trung bình là 97.109 đối tượng/năm, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ dự kiến sẽ tiết kiệm 3.204.597.000 đồng/năm</li> </ul>
--	--

**NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3 : Thủ tục xét tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước bao gồm:**

- Bà mẹ Việt Nam Anh hùng;
- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
- Anh hùng Lao động.

<b>I. CĂN CỨ</b>	1. Quy định pháp luật hiện hành:
------------------	----------------------------------

<b>PHÁP LÝ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bà mẹ Việt Nam Anh hùng: khoản 1, Điều 5, Nghị định 56/2013/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng</li> <li>- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân: Điều 56, Nghị định 91/2017/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng</li> <li>- Anh hùng Lao động: Điều 56, Nghị định 91/2017/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng</li> </ul> <p>2. Quy định pháp luật dự kiến điều chỉnh thay thế trong Dự thảo: Khoản 2, Điều 85</p>
----------------	--

## **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT**

<b>1. Hồ sơ</b>	<p>1. Số lượng bộ hồ sơ theo quy định pháp luật hiện hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bà mẹ Việt Nam Anh hùng: 01 (một) bản chính bản khai cá nhân hoặc thân nhân kèm theo 03 (ba) bộ giấy tờ làm căn cứ xét duyệt</li> <li>- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân: 03 (ba) bộ hồ sơ bản chính</li> <li>- Anh hùng Lao động: 03 (ba) bộ hồ sơ bản chính</li> </ul> <p>2. Số lượng bộ hồ sơ theo quy định pháp luật dự kiến điều chỉnh thay thế trong Dự thảo Luật: 01 (một) bộ hồ sơ bản chính</p> <p>3. Đánh giá về tính hợp lý</p> <p>Việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ sẽ giúp đối tượng thực hiện TTHC tiết kiệm được chi phí in ấn cũng như các chi phí trực tiếp phát sinh khác như chi phí photo, chứng thực. Ngoài ra, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ nói trên cũng dự kiến giảm tải đáng kể khối lượng công việc mà cơ quan giải quyết TTHC phải thực hiện, ví dụ như việc so sánh nội dung giữa các bộ hồ sơ với nhau hoặc lưu trữ hồ sơ.</p> <p>4. Đánh giá về tính hợp pháp</p> <p>Việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ nói trên phù hợp với tinh thần cải cách TTHC được quy định tại những văn bản bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 17-NQ/TW về việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước</li> <li>- Nghị quyết 49/NQ-CP năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại một số Nghị quyết của Chính phủ (sửa đổi quy định liên quan đến thẩm quyền, trách nhiệm trong việc cải cách TTHC)</li> <li>- Chỉ thị 39-CT-TW năm 2004 về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến do Ban Chấp hành Trung ương ban hành</li> <li>- Chỉ thị 34-CT/TW năm 2014 về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng</li> </ul>
-----------------	--

	<p>do Bộ Chính trị ban hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi thị số 18/CT-TTg, ngày 19/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và kế hoạch 05 năm (2016 - 2020) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng</li> </ul> <p>Ngoài ra, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ không xung đột với quy định pháp luật nào trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng.</p> <p>5. Đánh giá về việc cắt giảm chi phí tuân thủ khi thực hiện TTHC</p> <p>Đối với nhóm thủ tục xét tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, việc cắt giảm bộ hồ sơ dự kiến giúp 01 (một) đối tượng thực hiện TTHC giảm 33.000 đồng chi phí in ấn trực tiếp. Việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ dự kiến sẽ giảm trong 01 (một) năm như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân: số lượng đối tượng thực hiện trung bình là 196 đối tượng/năm, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ dự kiến sẽ tiết kiệm 6.468.000 đồng/năm</li> <li>- Anh hùng Lao động: số lượng đối tượng thực hiện trung bình là 37 đối tượng/năm, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ dự kiến sẽ tiết kiệm 1.221.000 đồng/năm</li> </ul> <p>Riêng đối với thủ tục xét tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, việc cắt giảm bộ hồ sơ dự kiến giúp 01 (một) đối tượng thực hiện TTHC giảm 12.000 đồng chi phí photo, chứng thực. Số lượng đối tượng thực hiện trung bình là 6.271 đối tượng/năm nên việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ dự kiến sẽ giảm 75.252.000 đồng/năm</p>
--	--

#### **NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 4 : Thủ tục xét tặng Bằng khen bao gồm:**

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

<b>I. CĂN CỨ PHÁP LÝ</b>	<p>1. Quy định pháp luật hiện hành:</p> <p>Điều 57, Nghị định 91/2017/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng</p> <p>2. Quy định pháp luật dự kiến điều chỉnh thay thế trong Dự thảo:</p> <p>Khoản 2, Điều 85</p>
<b>II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT</b>	
<b>1. Hồ sơ</b>	<p>1. Số lượng bộ hồ sơ theo quy định pháp luật hiện hành: 02 (hai) bộ hồ sơ bản chính</p> <p>2. Số lượng bộ hồ sơ theo quy định pháp luật dự kiến điều chỉnh thay thế trong Dự thảo Luật: 01 (một) bộ hồ sơ bản chính</p>

### 3. Đánh giá về tính hợp lý

Việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ sẽ giúp đối tượng thực hiện TTHC tiết kiệm được chi phí in ấn. Ngoài ra, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ nói trên cũng dự kiến giảm tải đáng kể khối lượng công việc mà cơ quan giải quyết TTHC phải thực hiện, ví dụ như việc so sánh nội dung giữa các bộ hồ sơ với nhau hoặc lưu trữ hồ sơ.

### 4. Đánh giá về tính hợp pháp

Việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ nói trên phù hợp với tinh thần cải cách TTHC được quy định tại những văn bản bao gồm:

- Nghị quyết số 17-NQ/TW về việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước
- Nghị quyết 49/NQ-CP năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại một số Nghị quyết của Chính phủ (sửa đổi quy định liên quan đến thẩm quyền, trách nhiệm trong việc cải cách TTHC)
- Chỉ thị 39-CT-TW năm 2004 về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến do Ban Chấp hành Trung ương ban hành
- Chỉ thị 34-CT/TW năm 2014 về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng do Bộ Chính trị ban hành
- Chỉ thị số 18/CT-TTg, ngày 19/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và kế hoạch 05 năm (2016 - 2020) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng

Ngoài ra, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ không xung đột với quy định pháp luật nào trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng.

### 5. Đánh giá về việc cắt giảm chi phí tuân thủ khi thực hiện TTHC

Việc cắt giảm bộ hồ sơ dự kiến giúp 01 (một) đối tượng thực hiện TTHC giảm 20.000 đồng chi phí in ấn trực tiếp. Với số lượng đối tượng thực hiện TTHC này trung bình/năm là 10.957, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ dự kiến sẽ tiết kiệm 219.140.000 đồng trong 01 (một) năm.



## PHỤ LỤC II

**BỘ NỘI VỤ**

*Biểu mẫu 01A/ĐG-KSTT*

**Ban Thi đua - Khen thưởng**

-----

### **BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Tên dự án, dự thảo:** Dự thảo Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi)

<b>I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO</b>	
<b>1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý?</b>	<p><b>Bổ sung Danh hiệu thi đua Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/ Xã văn hóa, Phường, thị trấn văn hóa</b></p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý:</p> <p>Quy định một số danh hiệu thi đua chưa bao quát hết các phong trào từ cơ sở. Danh hiệu Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/Xã văn hoá, Phường, thị trấn văn hoá là danh hiệu thi đua cần thiết cho phong trào thi đua trên thực tế nhưng chưa được quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (<i>nếu nội dung này đã được quy định/ban hành</i>): Không có</p>
<b>2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?</b>	<p><b>Quyền được tham gia và xét tặng danh hiệu thi đua</b></p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Vì danh hiệu Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/Xã văn hoá, Phường, thị trấn văn hoá là danh hiệu thi đua cần thiết cho phong trào thi đua trên thực tế nhưng chưa được quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, nên sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của các đối tượng tham gia phong trào thi đua. Việc bổ sung TTHC mới này sẽ khuyến khích các đối tượng tham gia phong trào xây dựng xã, phường, thị trấn tiêu biểu/văn hoá; đồng thời tạo cơ sở pháp lý để công nhận và khen thưởng thành tích thi đua của các đối tượng tham gia</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (<i>nếu nội dung này đã được quy định/ban hành</i>): Không có</p>

<p><b>3. Những biện pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức nêu trên?</b></p>	<p><b>- Quy định TTHC:</b> <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>+ Tên TTHC: Thủ tục xét tặng danh hiệu Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu (Phương án 1)/Thủ tục xét tặng danh hiệu Xã văn hóa, Phường, thị trấn văn hóa (Phương án 2)</p> <p>(i) TTHC được: Quy định mới <input checked="" type="checkbox"/> Sửa đổi, bổ sung <input type="checkbox"/> Thay thế TTHC khác <input type="checkbox"/></p> <p>(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không?          Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:          Không vì trong hệ thống thi đua, khen thưởng, hình thức xét tặng danh hiệu thi đua là hình thức duy nhất và phù hợp với bản chất của hoạt động công nhận danh hiệu thi đua.</p> <p><b>- Sử dụng các biện pháp khác không phải bằng quy định TTHC:</b> <input type="checkbox"/></p> <p>Không sử dụng các biện pháp khác vì không phù hợp với hệ thống thi đua khen thưởng hiện hành và không đảm bảo tính thống nhất với các thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua khác.</p>
<p><b>4. Lý do lựa chọn biện pháp quy định TTHC</b></p>	<p>Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Việc thực hiện TTHC xét tặng danh hiệu Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/Xã văn hóa, Phường, thị trấn văn hóa là đảm bảo tính phù hợp và thống nhất với hệ thống đề nghị xét tặng thi đua khen thưởng hiện hành.</p>
<p><b>II. ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b></p> <p><i>(Cơ quan chủ trì soạn thảo sử dụng Phần II Biểu 01A/ĐG-KSTT để đánh giá đối với từng TTHC dự kiến quy định tại dự án, dự thảo)</i></p>	

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH XÉT TẶNG DANH HIỆU XÃ TIÊU BIỂU, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TIÊU BIỂU/XÃ VĂN HÓA, PHƯỜNG, THỊ TRẤN VĂN HÓA**

<p><b>1. Tên thủ tục hành chính</b></p>	
<p>a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: .....</p>
<p>b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: .....</p>

định về thủ tục hành chính này không?	
<b>2. Trình tự thực hiện</b>	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p> <p>Trình tự thực hiện TTHC dự kiến như sau:</p> <p><b>Bước 1:</b> Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc UBND cấp huyện căn cứ bản đăng ký tham gia thi đua và bảng tự đánh giá của UBND cấp xã để tổng hợp danh sách xã, phường, thị trấn đủ điều kiện bình xét.</p> <p><b>Bước 2:</b> UBND cấp huyện triệu tập cuộc họp bình xét, thành phần gồm:</p> <p>a) Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện, đại diện các đoàn thể cấp huyện;</p> <p>b) Đại diện xã, phường, thị trấn trong danh sách được bình xét.</p> <p><b>Bước 3:</b> Tổ chức cuộc họp bình xét:</p> <p>a) Cuộc họp được tiến hành khi đạt 60% trở lên số người được triệu tập tham dự;</p> <p>b) Hình thức bình xét: Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết;</p> <p>c) Kết quả bình xét: Xã, phường, thị trấn được đề nghị tặng danh hiệu khi có từ 60% trở lên thành viên dự họp đồng ý.</p> <p><b>Bước 4:</b> Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả cuộc họp bình xét, Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc UBND cấp huyện lập hồ sơ xét tặng danh hiệu Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/Xã văn hóa, Phường, thị trấn văn hóa trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định.</p> <p><b>Bước 5:</b> Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tặng danh hiệu và Quyết định công nhận Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/Xã văn hóa, Phường, thị trấn văn hóa.</p> <p>Từng bước thực hiện TTHC dự kiến đã được mô tả chi tiết như trên.</p>
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p> <p>Các bước đã được thiết kế tối giản nhất và logic để tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho các bên liên quan. Cuộc họp bình xét là cần thiết để có thể đáp ứng được yêu cầu về tính khách quan, công khai, minh bạch của hoạt động bình xét thi đua. Các tài liệu của bước trước là tài liệu cần và đủ để triển khai các bước sau. Thêm vào đó việc giao Phòng Văn hoá và Thông tin cấp huyện là đầu mối trong TTHC này là phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của Phòng ban này, từ đó giúp tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết TTHC và đảm bảo điều kiện hỗ trợ tốt nhất có thể cho các đối tượng thực hiện</p>

	TTHC.
c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p> <p>Trong trình tự thực hiện dự kiến nói trên, trách nhiệm của từng đối tượng trong từng bước thực hiện TTHC đã được quy định rõ ràng, cụ thể như sau:</p> <p><b>Bước 1:</b> Trách nhiệm tổng hợp danh sách xã, phường, thị trấn đủ điều kiện bình xét thuộc về Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc UBND cấp huyện</p> <p><b>Bước 2 và Bước 3:</b> Trách nhiệm triệu tập cuộc họp bình xét và tổ chức cuộc họp bình xét thuộc về UBND cấp huyện. Thành phần tham gia cuộc họp bình xét cũng được quy định rõ.</p> <p><b>Bước 4 và Bước 5:</b> Trách nhiệm lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc về Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc UBND cấp huyện; trách nhiệm quyết định tặng danh hiệu thuộc về Chủ tịch UBND cấp huyện.</p>
d) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: TTHC được giải quyết duy nhất bởi UBND cấp huyện (Phòng Văn hoá và Thông tin phụ trách chính) do đó không phải thực hiện cơ chế liên thông</p>
e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ:</p> <p>- Lý do quy định: .....</p> <p>- Căn cứ quy định:</p> <p>+ Được quy định mới tại dự án, dự thảo <input type="checkbox"/></p> <p>+ Đã được quy định tại văn bản khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: .....</p> <p>- Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: .....</p>
<b>3. Cách thức thực hiện</b>	
<p>a) Nộp hồ sơ:</p> <p>Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu điện <input type="checkbox"/> Mạng</p> <p>b) Nhận kết quả:</p> <p>Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu điện <input checked="" type="checkbox"/> Mạng <input type="checkbox"/></p>	<p>- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Cách thức nộp hồ sơ dự kiến được quy định chi tiết tại Nghị định hướng dẫn về việc xét tặng danh hiệu Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/Xã văn hoá, Phường, thị trấn văn hoá. Theo đó, phương thức nộp hồ sơ dự kiến sẽ là thực hiện qua mạng (thực hiện trực tuyến), nhưng sau đó đối tượng thực hiện TTHC vẫn phải nộp trực tiếp 01 (một) bộ hồ sơ bản chính phục vụ công tác lưu văn thư.</p> <p>- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?</p>

	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc nộp hồ sơ là phù hợp với tinh thần đơn giản hoá thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, trong giai đoạn đang triển khai xây dựng cơ sở vật chất về ứng dụng công nghệ thông tin trong thi đua khen thưởng thì yêu cầu cung cấp hồ sơ bản chính vẫn cần thiết cho hoạt động lưu trữ văn phòng. Yêu cầu nộp hồ sơ trực tiếp này sẽ dự kiến được lược bỏ khi hệ thống lưu trữ văn thư điện tử trong hoạt động quản lý thi đua khen thưởng được hoàn thiện hơn.</p>
<p><b>4. Hồ sơ</b></p>	
<p>a) Tên thành phần hồ sơ 1: Bản đăng ký tham gia xây dựng danh hiệu Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/ Xã văn hóa, Phường, thị trấn văn hóa</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Một trong những căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua theo quy định pháp luật hiện hành là dựa trên đăng ký thi đua<sup>26</sup>. Ngoài ra, đăng ký thi đua cũng là một trong những nguyên tắc xét tặng danh hiệu gia đình văn hoá và khu dân cư văn hoá – 02 TTHC về thi đua khen thưởng trong lĩnh vực văn hoá có liên quan<sup>27</sup>. Vì những lý do trên, Bản đăng ký tham gia xây dựng danh hiệu Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/ Xã văn hóa, Phường, thị trấn văn hóa là một thành phần hồ sơ không thể thiếu.</p> <p>- Yêu cầu, quy cách: Mẫu đăng ký sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định hướng dẫn xét tặng danh hiệu Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/ Xã văn hóa, Phường, thị trấn văn hóa. Dự kiến mẫu đăng ký sẽ tương tự với cấu trúc và thể thức của Bản đăng ký tham gia xây dựng danh hiệu văn hoá của khu dân cư (Mẫu số 02, Nghị định 122/2018/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu Gia đình văn hoá, Thôn văn hoá, Làng văn hoá, Ấp văn hoá, Bản văn hoá, Tổ dân phố văn hoá (Nghị định 122).</p> <p>Lý do quy định: Việc xây dựng mẫu đăng ký và có những yêu cầu quy cách nhất định sẽ thuận lợi hơn cho đối tượng thực hiện TTHC điền các thông tin cần thiết, tiết kiệm thời gian cho cả đối tượng thực hiện và cơ quan giải quyết TTHC. Mẫu đăng ký của thủ tục này cũng là một yếu tố cần thiết để đảm bảo hệ thống đăng ký tham gia thi đua được thống nhất và đồng bộ.</p>
<p>b) Tên thành phần hồ sơ 2: Bảng tự đánh giá thực hiện tiêu chí bình xét Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/ Xã văn hóa,</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Một trong những nguyên tắc thi đua cơ bản là tự nguyện, tự giác, công khai<sup>28</sup>. Do đó, Bảng tự đánh giá thực hiện tiêu chí bình xét Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/ Xã văn hóa, Phường, thị trấn văn hóa là một thành phần hồ sơ cần thiết để đối tượng thực hiện TTHC có thể tự nguyện và công khai đánh giá thành tích thi đua của mình.</p> <p>- Yêu cầu, quy cách: Mẫu Bảng tự đánh giá bình xét nói trên sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định hướng dẫn xét tặng danh hiệu Xã tiêu biểu, Phường, thị</p>

<sup>26</sup> Văn bản hợp nhất 16/VBHN-VPQH năm 2013 hợp nhất Luật thi đua, khen thưởng do Văn phòng Quốc hội ban hành, Điều 10, khoản 1, điểm b

<sup>27</sup> Nghị định 122/2018/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu Gia đình văn hoá, Thôn văn hoá, Làng văn hoá, Ấp văn hoá, Bản văn hoá, Tổ dân phố văn hoá

<sup>28</sup> Văn bản hợp nhất 16/VBHN-VPQH năm 2013 hợp nhất Luật Thi đua, khen thưởng do Văn phòng Quốc hội ban hành, Điều 6, khoản 1, điểm a

Phường, thị trấn văn hóa	<p>trần tiêu biểu/ Xã văn hóa, Phường, thị trấn văn hóa. Dự kiến Bảng tự đánh giá bình xét này sẽ tương tự với cấu trúc và thể thức của Bảng tự đánh giá thực hiện tiêu chí bình xét khu dân cư văn hóa (Mẫu số 05, Nghị định 122), kết hợp với các tiêu chí về tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng danh hiệu theo như liệt kê chi tiết tại mục 10 của Phụ lục này.</p> <p>Lý do quy định: Việc xây dựng mẫu Bảng tự đánh giá bình xét là cần thiết để đối tượng thực hiện TTHC có thể hình dung chi tiết hơn về các tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/ Xã văn hóa, Phường, thị trấn văn hóa. Ngoài ra, đây cũng là biểu mẫu hỗ trợ thuận tiện cho đối tượng thực hiện trong việc kê khai thành tích, điền các thông tin cần thiết; đồng thời tiết kiệm thời gian cho cả cơ quan giải quyết TTHC khi rà soát nội dung tự đánh giá thành tích thi đua. Mẫu Bảng tự đánh giá bình xét của thủ tục này cũng là một yếu tố quan trọng để đảm bảo hệ thống đăng ký tham gia thi đua được thống nhất và đồng bộ.</p>
Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: ..... .....
Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ hồ sơ bản chính	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): .....
<b>5. Thời hạn giải quyết</b>	
	<p>- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Thời hạn giải quyết được quy định rõ tại Bước 5 trong Trình tự thực hiện (xem thêm mục II.2 của Bảng này)</p> <p>- Thời hạn: 05 ngày làm việc</p> <p>Nêu rõ lý do: Thời hạn giải quyết được xây dựng trên cơ sở tham khảo thời hạn giải quyết thủ tục xét tặng danh hiệu khu dân cư văn hoá theo Nghị định 122. Thời hạn giải quyết này là phù hợp để các cơ quan/đơn vị có thẩm quyền thực hiện chức năng giải quyết TTHC của mình.</p>
<b>6. Cơ quan thực hiện</b>	
	<p>- Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không?</p> <p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p>

	<p>Cơ quan thực hiện, cụ thể trong thủ tục này là chủ thể có thẩm quyền xét tặng danh hiệu là Chủ tịch UBND cấp huyện. Việc quy định cơ quan thực hiện này phù hợp với quy định tại Dự thảo Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi). Cụ thể, theo khoản 3, Điều 80, dự thảo Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi): “<i>Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tặng danh hiệu thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố tiêu biểu; “Xã tiêu biểu”, “Phường, thị trấn tiêu biểu” (hoặc danh hiệu thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố văn hóa; “Xã văn hóa”, “Phường, thị trấn văn hóa”</i>)”.</p> <p>- Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không?</p> <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Vì cơ quan hành chính cấp dưới chính là đối tượng thực hiện nên không thể phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới</p>
--	--

### 7. Đối tượng thực hiện

<p>a) Đối tượng thực hiện:</p> <p>- Tổ chức: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ: UBND cấp xã, phường, thị trấn</p> <p>- Cá nhân: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ: ..... ...</p> <p>b) Phạm vi áp dụng:</p> <p>- Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></p> <p>- Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/></p> <p>Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/></p> <p>c) Dự kiến số lượng đối tượng</p>	<p>- Lý do quy định:</p> <p>+ Về đối tượng: Đối tượng thực hiện phù hợp với danh hiệu thi đua Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/ Xã văn hóa, Phường, thị trấn văn hóa</p> <p>+ Về phạm vi: Phạm vi áp dụng toàn quốc để đảm bảo sự tính toàn diện của hoạt động thi đua khen thưởng; đồng thời khuyến khích tất cả các xã, phường, thị trấn trên phạm vi cả nước tham gia thi đua để nâng cao chất lượng sản xuất, quản lý và đổi mới.</p> <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Vì đối tượng thực hiện hiện nay đã bao gồm tất cả các đối tượng phù hợp với danh hiệu thi đua.</p>
---	--

thực hiện/1 năm: 1.000	
<b>8. Phí, lệ phí</b>	
<p>a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?</p> <p>- Phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nêu rõ lý do: .....</p> <p>.....</p> <p>- Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nêu rõ lý do: .....</p> <p>.....</p>	<p>- Mức phí, lệ phí:</p> <p>+ Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): Không có</p> <p>+ Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): Không có</p> <p>+ Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:.....</p> <p>- Mức phí, lệ phí được quy định tại:</p> <p>+ Dự án, dự thảo <input type="checkbox"/></p> <p>+ Văn bản khác <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: .....</p> <p>(ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: .....</p>
<p>b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác?</p> <p>Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:</p> <p>- Dự thảo <input type="checkbox"/></p> <p>- Văn bản khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:.....</p>	<p>- Nội dung chi trả: .....</p> <p>Lý do chi trả: .....</p> <p>- Mức chi trả: .....</p> <p>Mức chi trả này có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: .....</p>
<p>c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: <b>296.507.700 đồng/năm</b> (hai trăm chín mươi</p>	<p>Mức chi phí này có phù hợp không: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: Mức chi phí tuân thủ này là phù hợp dựa trên cơ sở thành phần hồ sơ đã được tối giản, có mẫu sẵn và mẫu ngắn gọn, kết hợp với phương thức nộp hồ sơ trực tuyến để tiết kiệm chi phí in ấn và thời gian đi lại. Dự kiến rằng khi hoàn thiện hệ thống lưu trữ hồ sơ điện tử, đối tượng thực hiện TTHC sẽ không phải nộp</p>



sáu triệu, năm trăm lẻ bảy nghìn, bảy trăm đồng)	hồ sơ bản cứng để phục vụ công tác lưu trữ nữa; khi đó chi phí tuân thủ sẽ được giảm hơn nữa.
<b>9. Mẫu đơn, tờ khai</b>	
TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn <input checked="" type="checkbox"/> Tờ khai <input checked="" type="checkbox"/> - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: .....
a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Bản đăng ký tham gia xây dựng danh hiệu Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/ Xã văn hóa, Phường, thị trấn văn hóa  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ: - Lý do: ... - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: ...	Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: - Nội dung thông tin 1: Tên xã, phường, thị trấn đăng ký thi đua Lý do quy định: Giúp xác định thông tin đơn vị nào đăng ký thi đua - Nội dung thông tin 2: Thông tin về năm đăng ký thi đua Lý do quy định: Vì danh hiệu được xác định theo hàng năm
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 2: Bảng tự đánh giá thực hiện tiêu chí bình xét Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/ Xã văn	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn <input checked="" type="checkbox"/> Tờ khai <input checked="" type="checkbox"/> - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: - Nội dung thông tin 1: Những điều kiện mà đối tượng thực hiện TTHC đáp ứng được để có thể được xét tặng danh hiệu

<p>hóa, Phường, thị trấn văn hóa</p> <p>Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không?</p> <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nêu rõ:</p> <p>- Lý do: ...</p> <p>- Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?</p> <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: ...</p>	<p>Lý do quy định: Giúp xác định thông tin về thành tích thi đua và khả năng đáp ứng điều kiện thi đua khen thưởng của đối tượng thực hiện TTHC</p>
<p><b>10. Yêu cầu điều kiện</b></p>	
<p>TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không?</p>	<p>Không <input type="checkbox"/> Có <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Lưu ý: Chia làm 02 nhóm điều kiện áp dụng với 02 đối tượng thực hiện TTHC khác nhau là: (i) xã; (ii) phường, thị trấn.</p>
<p><i>Điều kiện áp dụng đối với Xã</i></p>	
<p>a) Yêu cầu, điều kiện 1: Thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng được giao</p> <p>Lý do quy định: Để chứng minh năng lực của đối tượng thực hiện TTHC</p>	<p>- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:</p> <p>+ Có kết quả từ một TTHC khác <input type="checkbox"/></p> <p>+ Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước <input type="checkbox"/></p> <p>- Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:</p> <p>+ Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính) <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: .....</p> <p>+ Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: .....</p> <p>+ Hạn chế một số đối tượng <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: .....</p> <p>+ Khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: .....</p>

	<p>- Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:</p> <p>+ Dự án, dự thảo <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>+ Văn bản QPPL khác <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Yêu cầu, điều kiện dự kiến được quy định chi tiết hơn tại Nghị định hướng dẫn xét tặng danh hiệu Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/ Xã văn hóa, Phường, thị trấn văn hóa</p>
<p>b) Yêu cầu, điều kiện 2: Đạt chuẩn nông thôn mới</p> <p>Lý do quy định: Là căn cứ chi tiết xác định việc đáp ứng của các xã, phường, thị trấn (tại khu vực nông thôn) liên quan đến các khía cạnh: (i) phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ một cách toàn diện; (ii) có nếp sống văn hoá, môi trường và an ninh nông thôn được đảm bảo; (iii) thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao.</p>	<p>- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:</p> <p>+ Có kết quả từ một TTHC khác <input type="checkbox"/></p> <p>+ Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước <input type="checkbox"/></p> <p>- Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:</p> <p>+ Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính) <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: .....</p> <p>+ Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: .....</p> <p>+ Hạn chế một số đối tượng <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: .....</p> <p>+ Khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: .....</p> <p>- Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:</p> <p>+ Dự án, dự thảo <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>+ Văn bản QPPL khác <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Yêu cầu, điều kiện dự kiến được quy định chi tiết hơn tại Nghị định hướng dẫn xét tặng danh hiệu Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/ Xã văn hóa, Phường, thị trấn văn hóa</p>
<p>c) Yêu cầu, điều kiện 3: Nâng cao chất lượng xây dựng gia đình tiêu biểu, thôn, làng, ấp, bản tiêu biểu và tương đương (có 60% trở lên gia đình được công nhận</p>	<p>- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:</p> <p>+ Có kết quả từ một TTHC khác <input type="checkbox"/></p> <p>+ Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước <input type="checkbox"/></p> <p>- Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:</p> <p>+ Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính) <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: .....</p> <p>+ Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế <input type="checkbox"/></p>

<p>danh hiệu Gia đình tiêu biểu hoặc danh hiệu Gia đình văn hóa 03 năm liên tục)</p> <p>Lý do quy định: Để đảm bảo sự đáp ứng của đối tượng thực hiện TTHC đối với yêu cầu về xây dựng đời sống văn minh, tiên bộ tại các xã, phường, thị trấn, phù hợp với danh hiệu Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/ Xã văn hóa, Phường, thị trấn văn hóa</p>	<p>Nêu rõ: .....</p> <p>+ Hạn chế một số đối tượng <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: .....</p> <p>+ Khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: .....</p> <p>- Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:</p> <p>+ Dự án, dự thảo <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>+ Văn bản QPPL khác <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Yêu cầu, điều kiện dự kiến được quy định chi tiết hơn tại Nghị định hướng dẫn xét tặng danh hiệu Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/ Xã văn hóa, Phường, thị trấn văn hóa</p>
<p>d) Yêu cầu, điều kiện 4: Xây dựng thiết chế và phong trào văn hóa, thể thao cơ sở;</p> <p>Mức thu nhập phải cao hơn mức bình quân chung của huyện, thị xã, thành phố, quận thuộc cấp tỉnh</p> <p>Lý do quy định: Để xác định sự đáp ứng của các xã, phường, thị trấn đối với yêu cầu về sự phát triển đồng đều giữa đời sống văn hoá tinh thần và đời sống vật chất</p>	<p>- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:</p> <p>+ Có kết quả từ một TTHC khác <input type="checkbox"/></p> <p>+ Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước <input type="checkbox"/></p> <p>- Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:</p> <p>+ Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính) <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: .....</p> <p>+ Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: .....</p> <p>+ Hạn chế một số đối tượng <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: .....</p> <p>+ Khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: .....</p> <p>- Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:</p> <p>+ Dự án, dự thảo <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>+ Văn bản QPPL khác <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Yêu cầu, điều kiện dự kiến được quy định chi tiết hơn tại Nghị định hướng dẫn xét tặng danh hiệu Xã tiêu biểu,</p>

	Phường, thị trấn tiêu biểu/ Xã văn hóa, Phường, thị trấn văn hóa
<p>đ) Yêu cầu, điều kiện 5: Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa nông thôn;</p> <p>Lý do quy định: Là tiêu chí phản ánh rõ đặc tính văn hoá của xã, phường, thị trấn, đảm bảo phù hợp với nội hàm của danh hiệu thi đua</p>	<p>- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:</p> <p>+ Có kết quả từ một TTHC khác <input type="checkbox"/></p> <p>+ Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước <input type="checkbox"/></p> <p>- Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:</p> <p>+ Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính) <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: .....</p> <p>+ Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: .....</p> <p>+ Hạn chế một số đối tượng <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: .....</p> <p>+ Khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: .....</p> <p>- Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:</p> <p>+ Dự án, dự thảo <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>+ Văn bản QPPL khác <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Yêu cầu, điều kiện dự kiến được quy định chi tiết hơn tại Nghị định hướng dẫn xét tặng danh hiệu Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/ Xã văn hóa, Phường, thị trấn văn hóa</p>
<p>e) Yêu cầu, điều kiện 6: Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương.</p> <p>Lý do quy định: Đây là quy định chung theo tinh thần đảm bảo nguyên tắc của hoạt động thi đua khen thưởng theo đó các đối tượng được xét tặng danh hiệu thi đua</p>	<p>- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:</p> <p>+ Có kết quả từ một TTHC khác <input type="checkbox"/></p> <p>+ Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước <input type="checkbox"/></p> <p>- Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:</p> <p>+ Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính) <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: .....</p> <p>+ Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: .....</p> <p>+ Hạn chế một số đối tượng <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: .....</p> <p>+ Khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: .....</p> <p>- Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:</p>

<p>phải đảm bảo yêu cầu chung về việc tuân thủ pháp luật và chấp hành chủ trương</p>	<p>+ Dự án, dự thảo <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>+ Văn bản QPPL khác <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Yêu cầu, điều kiện dự kiến được quy định chi tiết hơn tại Nghị định hướng dẫn xét tặng danh hiệu Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/ Xã văn hóa, Phường, thị trấn văn hóa</p>
<p><i>Điều kiện áp dụng đối với phường, thị trấn</i></p>	
<p>Các yêu cầu điều kiện bao gồm:</p> <p>Yêu cầu, điều kiện 1: Thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng được giao;</p> <p>Yêu cầu, điều kiện 2: Quản lý, xây dựng đô thị theo quy hoạch;</p> <p>Yêu cầu, điều kiện 3: Nâng cao chất lượng xây dựng gia đình tiêu biểu, tổ dân phố tiêu biểu (có 70% trở lên gia đình được công nhận danh hiệu Gia đình tiêu biểu hoặc danh hiệu Gia đình văn hóa 03 năm liên tục);</p> <p>Yêu cầu, điều kiện 4: Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa đô thị;</p> <p>Yêu cầu, điều kiện 5: Xây dựng thiết chế và phong trào văn</p>	<p>- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:</p> <p>+ Có kết quả từ một TTHC khác <input type="checkbox"/></p> <p>+ Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước <input type="checkbox"/></p> <p>- Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:</p> <p>+ Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính) <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: .....</p> <p>+ Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: .....</p> <p>+ Hạn chế một số đối tượng <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: .....</p> <p>+ Khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: .....</p> <p>- Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:</p> <p>+ Dự án, dự thảo <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>+ Văn bản QPPL khác <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Yêu cầu, điều kiện dự kiến được quy định chi tiết hơn tại Nghị định hướng dẫn xét tặng danh hiệu Xã tiêu biểu, Phường, thị trấn tiêu biểu/ Xã văn hóa, Phường, thị trấn văn hóa</p>

<p>hóa, thể thao cơ sở;</p> <p>Yêu cầu, điều kiện 6: Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương.</p> <p>Lưu ý: Nội dung giải trình về lý do quy định tương tự như các lý do đã liệt kê tại mục Yêu cầu, điều kiện đối với đối tượng thực hiện là các xã. Điều kiện đối với phường, thị trấn có thêm nội dung về quản lý, xây dựng đô thị theo quy hoạch, đồng thời yêu cầu cao hơn về tỷ lệ gia đình văn hoá để phù hợp với đặc trưng của phường, thị trấn thuộc khu vực đô thị.</p>	
<p><b>11. Kết quả</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép <input type="checkbox"/></li> <li>- Giấy chứng nhận <input type="checkbox"/></li> <li>- Giấy đăng ký <input type="checkbox"/></li> <li>- Chứng chỉ <input type="checkbox"/></li> <li>- Thẻ <input type="checkbox"/></li> <li>- Quyết định <input type="checkbox"/></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></li> <li>+ Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:..... tháng/ năm.</li> <li>+ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Danh hiệu thi đua này mặc dù là danh hiệu thi đua hàng năm nhưng về bản chất có giá trị hiệu lực lâu dài, kể cả sau khi kết thúc phong trào thi đua thì các đối tượng thực hiện TTHC vẫn được ghi nhận về việc đã đạt được các thành tích nhất định trong phong trào thi đua.</li> <li>- Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></li> </ul>

<p>hành chính</p> <p>- Văn bản xác nhận/chấp thuận <input type="checkbox"/></p> <p>- Loại khác: <input type="checkbox"/></p> <p>Đề nghị nêu rõ: ....</p>	<p>Lý do: Phạm vi áp dụng toàn quốc để đảm bảo sự tính toàn diện của hoạt động thi đua khen thưởng; đồng thời khuyến khích tất cả các xã, phường, thị trấn trên phạm vi cả nước tham gia thi đua để nâng cao chất lượng sản xuất, quản lý và đổi mới.</p> <p>- Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Lý do: Quyết định công nhận không xác định thời hạn có hiệu lực, đồng thời có phạm vi hiệu lực trong toàn quốc để đảm bảo việc ghi nhận thành tích của đối tượng đăng ký thi đua.</p> <p>- Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Lý do: Vì để được công nhận danh hiệu thi đua, đối tượng thực hiện TTHC đã phải đảm bảo được đầy đủ các điều kiện theo quy định pháp luật.</p> <p>- Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: Dự kiến mẫu quyết định sẽ theo Mẫu số 12 ban hành theo Nghị định 122</p>
--	---

**12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?**

<p>a) Với văn bản của cơ quan cấp trên</p>	<p>- Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: .....</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: .....</p>
<p>b) Với văn bản của cơ quan khác</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: .....</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: .....</p>
<p>c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Không có Điều ước quốc tế liên quan đến hoạt động thi đua, khen thưởng mà Việt Nam là thành viên</p>

**III. THÔNG TIN LIÊN HỆ**

Họ và tên người điền: Nguyễn Hữu Đoạt  
Điện thoại cố định: 080 45835; Di động: 094 999 1968;  
E-mail: nguyenuudoat66@gmail.com



